

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01/4/2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tiềm.
2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 01 tháng 4 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 N 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 N 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hà Văn N**, sinh N 1969.

Địa chỉ: Số 14 khu vực BH, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Đ**, sinh N 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực BH, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Hà Văn N trình bày: Vào N 1989 ông và bà Đ do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà hạnh phúc từ khi cưới đến N 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau và bà Đ đã dọn ra ngoài sống riêng nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Đ.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Hà Quốc Huy, sinh N 1992 và Hà Thị Kim Tiên, sinh N 1996. Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Đ đã được Tòa triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với với bà Lê Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Hà Văn N và bà Lê Thị Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông N khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lê Thị Đ đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Ông N và bà Đ chung sống với nhau vào N 1989 đến N 2002 thì vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. quá trình chung sống đến N 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, ông N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và không tin tưởng nên thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay ông xác định đã không còn tình cảm với bà Đ nên ông yêu cầu ly hôn.

Hiện tại vợ chồng cũng sống ly thân từ N 2020 đến nay. Trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án bà Đ đã được triệu tập nhiều lần hòa giải đề động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Đ cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông N và bà Đ đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hà Văn N.

[4] *Về con chung:* Các con của ông bà đã trưởng thành. Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung:* Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình N 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn N.

- Về hôn nhân: Ông Hà Văn N được ly hôn với bà Lê Thị Đ.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Hà Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003083 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận ông N đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính